

Nghiên cứu quy trình đầu tư xây dựng dự án vốn nhà nước nhóm C cho giai đoạn chuẩn bị đầu tư

A Study on the Investment preparation process for Category C public investment projects in construction

> NGUYỄN HẢI QUANG, LÊ THANH TOÀN

Khoa Cơ khí - Ô tô và Xây dựng, Trường Đại học Điện lực

TÓM TẮT

Giai đoạn chuẩn bị đầu tư là bước nền tảng quan trọng quyết định hiệu quả, tiến độ và tính bền vững của toàn bộ vòng đời dự án đầu tư xây dựng. Trong thực tiễn tại Việt Nam, đặc biệt đối với các dự án nhóm C sử dụng vốn nhà nước, quy trình chuẩn bị đầu tư còn tồn tại nhiều bất cập như thiếu đồng bộ, kéo dài thời gian, thiếu minh bạch và lãng phí nguồn lực. Bài báo này phân tích hệ thống văn bản pháp lý điều chỉnh, quy trình thực hiện hiện hành, cũng như thực trạng triển khai tại địa phương. Qua đó, đề xuất một mô hình quy trình tối ưu cho giai đoạn chuẩn bị đầu tư, tích hợp ứng dụng công nghệ thông tin và cải tiến quản lý đa bên. Các khuyến nghị nhằm nâng cao hiệu quả đầu tư công, rút ngắn thời gian phê duyệt, đồng thời tăng cường tính minh bạch và hiệu quả sử dụng vốn cũng được trình bày. Bài viết có thể làm cơ sở tham khảo cho các cơ quan quản lý, chủ đầu tư, và đơn vị tư vấn trong thực thi và cải tiến quy trình đầu tư xây dựng dự án nhóm C tại Việt Nam.

Từ khóa: Đầu tư công; dự án nhóm C; chuẩn bị đầu tư; quy trình đầu tư xây dựng; hiệu quả đầu tư; cải cách thủ tục hành chính.

ABSTRACT

The investment preparation stage is a foundational phase that critically influences the effectiveness, schedule, and sustainability of the entire life cycle of public construction projects. In Vietnam, especially for Category C projects using state capital, this stage faces several challenges such as procedural inefficiencies, lack of transparency, and resource waste. This paper analyzes the current legal framework and actual implementation practices, identifying common shortcomings and institutional barriers. It then proposes an optimized and integrated investment preparation process that incorporates information technology applications and multi-stakeholder management improvements. The proposed model aims to enhance public investment efficiency, shorten approval times, and increase transparency. This study serves as a practical reference for government agencies, project owners, and consulting firms in improving investment preparation processes for Category C public projects in Vietnam.

Keywords: Public investment; Category C projects; investment preparation; construction investment process; investment efficiency; administrative procedure reform.

1. GIỚI THIỆU

Trong bối cảnh kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, đầu tư công đóng vai trò then chốt trong phát triển cơ sở hạ tầng và đảm bảo an sinh xã hội tại Việt Nam. Theo Luật Đầu tư công năm 2019, các dự án đầu tư sử dụng vốn nhà nước được chia thành các nhóm A, B và C, trong đó nhóm C chiếm số lượng lớn nhất về mặt dự án và thường có quy mô nhỏ nhưng lại trực tiếp liên quan đến đời sống dân sinh, như trường học, trạm y tế, đường giao thông nông thôn, hạ tầng cấp thoát nước... [1].

Giai đoạn chuẩn bị đầu tư là bước khởi đầu có ý nghĩa quyết định trong toàn bộ vòng đời dự án. Việc lập, thẩm định và phê duyệt các hồ sơ đầu tư ở giai đoạn này ảnh hưởng trực tiếp đến hiệu quả sử dụng vốn, tiến độ thực hiện và chất lượng công

trình. Tuy nhiên, trong thực tế, nhiều dự án nhóm C còn tồn tại những bất cập như chậm phê duyệt, thiếu cơ sở pháp lý rõ ràng, trùng lặp thủ tục giữa các cơ quan, và chất lượng hồ sơ chưa cao [2], [5].

Ngoài ra, hệ thống pháp lý liên quan đến đầu tư xây dựng hiện nay vẫn còn phân tán giữa nhiều luật và nghị định khác nhau như: Luật Xây dựng 2014 (sửa đổi 2020), Luật Đầu tư công 2019, Luật Ngân sách Nhà nước 2015, và các nghị định hướng dẫn thi hành. Sự phân tán này gây khó khăn trong việc áp dụng đồng bộ, đặc biệt tại cấp cơ sở - nơi trực tiếp tổ chức thực hiện các dự án nhóm C [3], [6].

Bên cạnh đó, quá trình chuyển đổi số và cải cách hành chính trong quản lý đầu tư công cũng đặt ra yêu cầu cần có một quy

trình chuẩn hóa, minh bạch và ứng dụng công nghệ thông tin để nâng cao hiệu quả. Việc nghiên cứu, đánh giá và đề xuất một mô hình quy trình phù hợp cho giai đoạn chuẩn bị đầu tư là rất cần thiết, nhất là trong bối cảnh đẩy mạnh phân cấp, phân quyền cho địa phương theo tinh thần Nghị quyết số 04/NQ-CP năm 2022 của Chính phủ [4], [7].

Trên cơ sở đó, bài báo hướng đến mục tiêu:

(i) Tổng quan hóa các quy định pháp luật và quy trình hiện hành đối với dự án nhóm C;

(ii) Phân tích các tồn tại và nguyên nhân trong thực tiễn thực hiện tại địa phương;

(iii) Đề xuất một mô hình quy trình tối ưu, có tích hợp yếu tố công nghệ thông tin và cải cách thủ tục, nhằm nâng cao hiệu quả của giai đoạn chuẩn bị đầu tư các dự án nhóm C sử dụng vốn nhà nước tại Việt Nam [8], [10].

2. CƠ SỞ LÝ LUẬN VÀ PHÁP LÝ VỀ ĐẦU TƯ XÂY DỰNG

a. Khái niệm và đặc điểm của đầu tư xây dựng

Đầu tư xây dựng là quá trình sử dụng các nguồn lực (vốn, lao động, vật liệu, công nghệ...) nhằm tạo ra, duy trì, cải tạo hoặc nâng cấp các công trình hạ tầng kỹ thuật và xã hội. Đây là một trong những lĩnh vực có tỷ trọng lớn trong tổng vốn đầu tư toàn xã hội, đóng vai trò quan trọng trong việc phát triển kinh tế - xã hội và nâng cao chất lượng cuộc sống người dân [2].

Đặc điểm nổi bật của hoạt động đầu tư xây dựng là có quy mô vốn lớn, thời gian thực hiện dài, liên quan đến nhiều ngành nghề và chịu ảnh hưởng bởi yếu tố địa phương, thời tiết, điều kiện kỹ thuật - công nghệ cũng như chính sách của Nhà nước. Ngoài ra, hiệu quả đầu tư không chỉ đo bằng lợi nhuận kinh tế mà còn ở giá trị sử dụng, hiệu quả xã hội và môi trường [4], [9].

b. Vai trò của giai đoạn chuẩn bị đầu tư

Giai đoạn chuẩn bị đầu tư là bước đầu tiên nhưng có vai trò quyết định tới tính khả thi và hiệu quả tổng thể của dự án. Các nội dung như xác định nhu cầu, lựa chọn phương án đầu tư, thẩm định nguồn vốn và lựa chọn địa điểm, lập báo cáo nghiên cứu tiền khả thi và khả thi đều được thực hiện trong giai đoạn này [1].

Nếu thực hiện tốt bước chuẩn bị, sẽ giảm thiểu rủi ro trong thi công và vận hành, đồng thời đảm bảo sử dụng hiệu quả vốn ngân sách. Ngược lại, nếu chuẩn bị không đầy đủ, có thể dẫn đến lãng phí, đội vốn, chậm tiến độ hoặc chất lượng không đạt yêu cầu [5].

c. Khung pháp lý về đầu tư xây dựng hiện hành

Hoạt động đầu tư xây dựng ở Việt Nam hiện được điều chỉnh bởi hệ thống pháp luật gồm nhiều luật và nghị định. Một số văn bản pháp lý chính bao gồm:

Luật Xây dựng năm 2014, sửa đổi năm 2020: Quy định chung về hoạt động đầu tư xây dựng, quản lý chất lượng, cấp phép xây dựng và năng lực tổ chức thực hiện [6].

Luật Đầu tư công năm 2019: Phân loại dự án theo quy mô và nguồn vốn; quy định trình tự, thủ tục lập, thẩm định, phê duyệt chủ trương đầu tư và quyết định đầu tư [3].

Luật Ngân sách nhà nước năm 2015: Quy định về quản lý, phân bổ và sử dụng nguồn vốn đầu tư công [9].

Nghị định 40/2020/NĐ-CP, Nghị định 15/2021/NĐ-CP và các thông tư hướng dẫn: Cụ thể hóa trách nhiệm và quy trình quản lý đầu tư từ lập dự án đến tổ chức thực hiện.

Tuy nhiên, thực tế cho thấy vẫn còn hiện tượng chồng chéo giữa các luật và chưa có sự đồng bộ hóa trong việc thực hiện, đặc biệt ở cấp địa phương - nơi triển khai các dự án nhóm C [7].

d. Đặc điểm pháp lý của dự án nhóm C sử dụng vốn nhà nước

Dự án nhóm C có tổng mức đầu tư nhỏ hơn 120 tỷ đồng (vời công trình dân dụng) và thường do cấp huyện hoặc xã làm chủ đầu tư [1], [8]. Vì vậy, quy trình thực hiện thường được rút gọn nhưng vẫn cần đảm bảo tuân thủ các bước lập, thẩm định và phê duyệt theo đúng quy định.

Tuy nhiên, do năng lực cán bộ tại cơ sở còn hạn chế, việc tiếp cận và áp dụng đồng bộ các quy định pháp lý còn nhiều vướng mắc. Việc nghiên cứu để hệ thống hóa và đề xuất mô hình quy trình hợp lý, để áp dụng là yêu cầu cấp thiết để đảm bảo hiệu quả quản lý vốn nhà nước [10].

3. THỰC TRẠNG THỰC HIỆN QUY TRÌNH CHUẨN BỊ ĐẦU TƯ CHO DỰ ÁN NHÓM C TẠI ĐỊA PHƯƠNG

a. Tổng quan tình hình triển khai các dự án nhóm C

Tại nhiều địa phương trên cả nước, đặc biệt ở cấp huyện và xã, các dự án nhóm C sử dụng vốn nhà nước thường tập trung vào các lĩnh vực thiết yếu như: giao thông nông thôn, trường học, trạm y tế, hệ thống cấp thoát nước, và cải tạo hạ tầng kỹ thuật. Đây là những dự án có quy mô nhỏ, thời gian thực hiện ngắn, và chịu sự điều hành trực tiếp từ các cơ quan quản lý nhà nước cấp cơ sở [3], [5].

Mặc dù quy mô không lớn, nhưng các dự án này đóng vai trò quan trọng trong việc nâng cao chất lượng sống cho người dân và đảm bảo công bằng trong phân bổ ngân sách phát triển giữa các vùng, miền.

b. Các bước triển khai giai đoạn chuẩn bị đầu tư

Theo quy định của Luật Đầu tư công năm 2019 và Luật Xây dựng sửa đổi năm 2020, giai đoạn chuẩn bị đầu tư cho dự án nhóm C thông thường gồm các bước:

Lập đề xuất chủ trương đầu tư hoặc báo cáo đề xuất dự án.

Thẩm định và phê duyệt chủ trương đầu tư.

Lập báo cáo nghiên cứu khả thi hoặc báo cáo kinh tế kỹ thuật.

Thẩm định, phê duyệt báo cáo và kế hoạch lựa chọn nhà thầu.

Tuy nhiên, ở nhiều địa phương, các bước này thường bị rút gọn hoặc lồng ghép do thiếu nguồn lực về nhân sự và tài chính, dẫn đến nguy cơ thiếu sót hồ sơ, không đảm bảo chất lượng đánh giá hiệu quả đầu tư [2], [8].

c. Những tồn tại và khó khăn chủ yếu

Qua khảo sát và tổng hợp các báo cáo giám sát đầu tư tại địa phương cho thấy, việc triển khai quy trình chuẩn bị đầu tư dự án nhóm C còn tồn tại một số vấn đề sau:

Thiếu đồng bộ trong thực hiện các bước: Nhiều dự án không có đủ thời gian lập báo cáo nghiên cứu khả thi chi tiết, dẫn đến việc lập kế hoạch và dự toán không sát với thực tế [6].

Năng lực cán bộ còn hạn chế: Cán bộ cấp xã, huyện thường kiêm nhiệm nhiều công việc, thiếu chuyên môn sâu về đầu tư xây dựng, đặc biệt trong việc lập và thẩm định hồ sơ kỹ thuật [4], [7].

Khó khăn trong tiếp cận nguồn vốn và quy trình thẩm định: Việc phân bổ vốn không đều, chậm giải ngân hoặc thay đổi kế hoạch vốn giữa chừng gây ảnh hưởng đến tiến độ triển khai [1].

Thiếu sự phối hợp giữa các cơ quan: Các phòng ban liên quan (kế hoạch đầu tư, tài chính, xây dựng...) tại địa phương nhiều khi chưa phối hợp hiệu quả, gây chồng chéo hoặc chậm trễ [10].

d. Một số ví dụ điển hình từ thực tiễn

Tại một huyện miền núi phía Bắc, dự án cải tạo đường giao thông liên thôn (tổng mức đầu tư 10 tỷ đồng) đã hoàn tất chỉ

sau 5 tháng chuẩn bị đầu tư nhờ có sự phối hợp chặt chẽ giữa UBND huyện và Phòng Kinh tế - Hạ tầng. Tuy nhiên, tại một địa phương khác ở Đồng bằng sông Cửu Long, dự án xây dựng nhà văn hóa xã (5 tỷ đồng) bị đình trệ hơn một năm do thay đổi đơn vị tư vấn và chậm thẩm định nguồn vốn [2].

Những trường hợp này phản ánh tính không đồng đều trong năng lực quản lý, tổ chức triển khai giữa các địa phương, từ đó đặt ra yêu cầu về việc xây dựng một quy trình chuẩn tối ưu và linh hoạt hơn để áp dụng hiệu quả tại cơ sở.

4. ĐỀ XUẤT QUY TRÌNH TỐI ƯU CHO GIAI ĐOẠN CHUẨN BỊ ĐẦU TƯ DỰ ÁN NHÓM C

a. Cơ sở của đề xuất

Từ phân tích thực trạng đã nêu ở phần trước, có thể thấy quy trình hiện hành vẫn còn những hạn chế trong việc đáp ứng yêu cầu về tiến độ, chất lượng và hiệu quả sử dụng nguồn lực cho các dự án nhóm C tại địa phương. Việc tối ưu hóa quy trình là cần thiết nhằm đảm bảo:

Rút ngắn thời gian chuẩn bị đầu tư mà vẫn đảm bảo tuân thủ pháp luật.

Tăng tính minh bạch và khả năng giám sát.

Phù hợp với năng lực tổ chức và thực tiễn tại địa phương [3], [5].

Ngoài ra, đề xuất còn tham khảo một số mô hình thực tiễn tốt từ các tỉnh thành như Quảng Ninh, Đồng Tháp, nơi đã áp dụng thành công quy trình tinh gọn và có ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý đầu tư [2], [7].

b. Nguyên tắc xây dựng quy trình đề xuất

Quy trình đề xuất cần đảm bảo các nguyên tắc sau:

Tuân thủ pháp luật hiện hành, bao gồm Luật Đầu tư công, Luật Xây dựng, các Nghị định và Thông tư liên quan [1].

Tối giản hóa các bước trung gian không cần thiết, phù hợp với dự án nhóm C quy mô nhỏ.

Tăng cường vai trò của chính quyền địa phương, đặc biệt là UBND cấp xã và huyện trong việc chủ động tổ chức lập, thẩm định và phê duyệt.

Ứng dụng công nghệ thông tin để giảm thiểu hồ sơ giấy tờ và tăng cường giám sát tiến độ [4], [6].

c. Quy trình đề xuất gồm 5 bước chính

Bước 1 - Khảo sát, xác định nhu cầu và ưu tiên đầu tư

Chính quyền địa phương phối hợp với cộng đồng dân cư lập danh mục dự án cần đầu tư, có văn bản xác nhận mức độ cần thiết và khả năng bố trí quỹ đất (nếu có) [10].

Bước 2 - Lập báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư

Dựa trên mẫu đơn giản hóa, có thể lồng ghép nội dung báo cáo nghiên cứu khả thi nếu dự án có tổng mức đầu tư dưới 15 tỷ đồng (theo Luật Đầu tư công) [1].

Bước 3 - Thẩm định và phê duyệt chủ trương đầu tư

Phòng Tài chính - Kế hoạch cấp huyện hoặc Sở Kế hoạch Đầu tư cấp tỉnh tổ chức thẩm định nội dung. UBND cấp huyện hoặc tỉnh ra quyết định phê duyệt tùy theo thẩm quyền [3].

Bước 4 - Lập báo cáo kinh tế - kỹ thuật và kế hoạch lựa chọn nhà thầu

Sử dụng mẫu báo cáo rút gọn, tập trung vào phương án kỹ thuật, tổng mức đầu tư, và đề xuất hình thức lựa chọn nhà thầu [6].

Bước 5 - Phê duyệt báo cáo kinh tế - kỹ thuật và chuẩn bị triển khai

Sau khi báo cáo được phê duyệt, tổ chức công khai danh sách nhà thầu và thời gian dự kiến khởi công, đồng thời phân công đơn vị chủ trì giám sát cộng đồng [7].

d. Khác biệt chính so với quy trình hiện hành

NỘI DUNG	QUY TRÌNH HIỆN HÀNH	QUY TRÌNH ĐỀ XUẤT TỐI ƯU
SỐ BƯỚC THỰC HIỆN	6-7 BƯỚC	5 BƯỚC
THỜI GIAN TRUNG BÌNH	8-12 THÁNG	4-6 THÁNG
TÍNH TÍCH HỢP	ÍT	CÓ (GỘP BƯỚC)
ỨNG DỤNG CÔNG NGHỆ THÔNG TIN	THẤP	TRUNG BÌNH - CAO
SỰ THAM GIA CỦA CỘNG ĐỒNG	CHƯA RÕ	CÓ TỪ BƯỚC ĐẦU TIÊN
HÌNH THỨC BÁO CÁO	ĐẦY ĐỦ, PHỨC TẠP	RÚT GỌN, DỄ HIỂU

e. Tính khả thi của quy trình đề xuất

Đây là quy trình có tính khả thi cao đối với các địa phương đã có sẵn nền tảng về tổ chức, cán bộ và ứng dụng phần mềm quản lý đầu tư (MIS, PMIS). Với những địa phương chưa có điều kiện, có thể thí điểm trước tại một số xã/thị trấn để rút kinh nghiệm triển khai rộng rãi [8].

Việc chuẩn hóa quy trình này sẽ giúp tăng tỷ lệ hoàn thành dự án nhóm C đúng tiến độ, nâng cao hiệu quả đầu tư công và tạo điều kiện thuận lợi cho giám sát của cộng đồng [5], [9].

5. GIẢI PHÁP HỖ TRỢ TRIỂN KHAI QUY TRÌNH ĐỀ XUẤT

Để đảm bảo khả năng hiện thực hóa quy trình đề xuất trong thực tế, cần có các giải pháp hỗ trợ đồng bộ trên các phương diện: công nghệ, nhân lực, thể chế và tổ chức thực hiện. Dưới đây là ba nhóm giải pháp trọng tâm:

a. Ứng dụng công nghệ thông tin

Việc ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý dự án đầu tư công nói chung và dự án nhóm C nói riêng là xu hướng tất yếu nhằm minh bạch hóa, rút ngắn thời gian xử lý thủ tục và nâng cao năng suất của cơ quan quản lý.

Một số giải pháp cụ thể:

Triển khai phần mềm quản lý đầu tư: Các địa phương có thể sử dụng các phần mềm hiện có như PMIS (Project Management Information System), MIS của Bộ Kế hoạch và Đầu tư, hoặc xây dựng hệ thống quản lý riêng tích hợp các bước lập - thẩm định - phê duyệt [3], [7].

Tích hợp hệ thống một cửa điện tử: Đồng bộ với phần mềm quản lý hồ sơ hành chính cấp huyện để theo dõi tiến độ từng dự án, tránh tình trạng chồng chéo và thất lạc hồ sơ [4].

Lưu trữ, chia sẻ dữ liệu tập trung: Các sở, ngành và cấp huyện nên thống nhất sử dụng cơ sở dữ liệu chung về dự án nhóm C để tra cứu thông tin và phục vụ kiểm toán, thanh tra về sau [9].

Thực tế từ các tỉnh như Quảng Ninh, Bình Dương, Long An cho thấy, ứng dụng công nghệ thông tin đã giúp rút ngắn tới 30-50% thời gian chuẩn bị đầu tư so với cách làm thủ công trước đây [5].

b. Nâng cao năng lực của các chủ thể tham gia

Một trong những hạn chế phổ biến hiện nay là năng lực của đội ngũ cán bộ cấp xã, huyện còn hạn chế trong việc lập hồ sơ đầu tư, báo cáo kinh tế - kỹ thuật, cũng như giám sát thực hiện. Do vậy, việc nâng cao năng lực là điều kiện tiên quyết để thực hiện hiệu quả quy trình đề xuất.

Các biện pháp cụ thể:

Tổ chức tập huấn chuyên đề: Các Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Xây dựng cần phối hợp định kỳ với UBND cấp huyện tổ chức các lớp tập huấn về quy trình đầu tư, cập nhật các văn bản pháp luật, hướng dẫn lập báo cáo kỹ thuật - tài chính [6], [8].

Xây dựng cảm nang quy trình đầu tư nhóm C: Biên soạn tài liệu đơn giản, dễ tra cứu về quy trình đề xuất kèm theo biểu mẫu hồ sơ, mẫu báo cáo rút gọn, hướng dẫn các bước thực hiện [2].

Tăng cường vai trò của đội ngũ tư vấn: Khuyến khích xã hội hóa khâu tư vấn lập hồ sơ bằng việc thuê đơn vị tư vấn có kinh nghiệm, đặc biệt với những địa phương có ít cán bộ chuyên trách [1].

c. Cơ chế phối hợp và giám sát cộng đồng

Đối với dự án nhóm C - vốn có quy mô nhỏ, ảnh hưởng trực tiếp đến người dân - thì sự tham gia của cộng đồng và cơ chế phối hợp giữa các đơn vị có vai trò rất lớn.

Một số đề xuất cụ thể:

Thiết lập cơ chế phối hợp liên ngành: Ban hành quy chế phối hợp giữa Phòng Tài chính - Kế hoạch, Phòng Quản lý Đô thị, Phòng Tài nguyên - Môi trường và UBND cấp xã để tránh chồng chéo và nâng cao hiệu quả xét duyệt hồ sơ [7].

Phát huy vai trò giám sát cộng đồng: Thành lập Ban giám sát cộng đồng từ tổ chức đoàn thể địa phương (Mặt trận Tổ quốc, Hội Cựu chiến binh...) ngay từ bước chuẩn bị đầu tư để giám sát tính minh bạch và hiệu quả [10].

Công khai thông tin dự án: Niêm yết công khai danh mục dự án, nguồn vốn, tiến độ thực hiện tại trụ sở xã hoặc qua cổng thông tin điện tử cấp huyện để tăng cường giám sát xã hội [3].

6. KẾT LUẬN VÀ KIẾN NGHỊ

a. Kết luận

Dự án đầu tư xây dựng nhóm C sử dụng vốn nhà nước tuy có quy mô nhỏ nhưng lại chiếm số lượng lớn trong tổng thể các dự án công. Giai đoạn chuẩn bị đầu tư giữ vai trò quyết định đến chất lượng, tiến độ và hiệu quả của cả quá trình thực hiện dự án. Qua nghiên cứu, bài báo đã hệ thống hóa các cơ sở lý luận, đánh giá thực trạng triển khai quy trình hiện hành, chỉ ra những hạn chế về mặt thủ tục, phối hợp liên ngành và năng lực tổ chức thực hiện ở cấp cơ sở.

Từ đó, bài viết đã đề xuất một mô hình quy trình tối ưu hóa cho giai đoạn chuẩn bị đầu tư dự án nhóm C, với các bước rút gọn, tăng cường ứng dụng công nghệ và sự tham gia của cộng đồng. Bên cạnh đó, các giải pháp hỗ trợ cũng được đề xuất đồng bộ trên các mặt: nâng cao năng lực cán bộ, ứng dụng phần mềm quản lý dự án, hoàn thiện cơ chế phối hợp và minh bạch hóa thông tin [1], [3], [6].

Nếu được áp dụng nhất quán, quy trình này có thể giúp rút ngắn 20-30% thời gian chuẩn bị đầu tư, giảm thiểu thủ tục chồng chéo, đồng thời nâng cao hiệu quả sử dụng vốn đầu tư công tại địa phương [4], [5].

b. Kiến nghị

Để hiện thực hóa quy trình đề xuất, bài báo xin đưa ra một số kiến nghị sau:

Về thể chế: Bộ Xây dựng, Bộ Kế hoạch và Đầu tư cần ban hành hướng dẫn cụ thể, đơn giản hóa thủ tục đối với dự án nhóm C, khuyến khích địa phương tự xây dựng quy trình phù hợp đặc thù nhưng đảm bảo tính pháp lý [6].

Về tổ chức thực hiện: UBND cấp tỉnh và cấp huyện cần chủ động xây dựng hệ thống quản lý đầu tư tập trung, có quy chế phối hợp rõ ràng giữa các phòng ban chuyên môn, đồng thời tăng cường kiểm tra - giám sát trong quá trình lập và thẩm định dự án [2], [7].

Về đào tạo và truyền thông: Tổ chức tập huấn định kỳ về quy trình đầu tư nhóm C cho cán bộ chuyên môn cấp xã, đồng thời xây dựng tài liệu hướng dẫn ngắn gọn, dễ tiếp cận cho các bên liên quan [8].

Về công nghệ thông tin: Đẩy mạnh ứng dụng các phần mềm quản lý dự án và cổng thông tin một cửa điện tử để minh bạch hóa và số hóa quy trình đầu tư, phù hợp với xu thế chuyển đổi số quốc gia [3], [9].

Việc cải thiện giai đoạn chuẩn bị đầu tư của dự án nhóm C không chỉ giúp nâng cao hiệu quả sử dụng ngân sách nhà nước mà còn góp phần tăng cường năng lực quản trị đầu tư ở cấp địa phương, hướng tới nền hành chính hiện đại, minh bạch và hiệu quả.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1]. Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam, Luật Xây dựng số 50/2014/QH13, Hà Nội: NXB Lao động, 2014.
- [2]. Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam, Luật Đầu tư công số 39/2019/QH14, Hà Nội: NXB Tư pháp, 2020.
- [3]. Chính phủ, Nghị định số 10/2021/NĐ-CP về quản lý chi phí đầu tư xây dựng, Hà Nội, 2021.
- [4]. Chính phủ, Nghị định số 15/2021/NĐ-CP về quản lý dự án đầu tư xây dựng, Hà Nội, 2021.
- [5]. Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Thông tư số 01/2021/TT-BKHĐT hướng dẫn thực hiện Nghị định 10/2021/NĐ-CP, Hà Nội, 2021.
- [6]. Bộ Xây dựng, Thông tư số 13/2022/TT-BXD hướng dẫn xác định và quản lý chi phí đầu tư xây dựng, Hà Nội, 2022.
- [7]. Lê H. T. và Trần Q. N., "Phân tích các rào cản trong giai đoạn chuẩn bị đầu tư dự án vốn nhà nước tại Việt Nam," Tạp chí Kinh tế và Dự báo, số 25, tr. 30-34, 2020.
- [8]. Nguyễn T. V. và Bùi H. P., "Nghiên cứu hiệu quả quản lý dự án đầu tư công ở cấp địa phương," Tạp chí Khoa học Giao thông Vận tải, số 4, tr. 48-53, 2022.
- [9]. Nguyễn M. H., "Tối ưu hóa quy trình phê duyệt chủ trương đầu tư dự án nhóm C," Tạp chí Xây dựng, số 3, tr. 25-29, 2021.
- [10]. Đào V. T., "Ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý đầu tư công," Tạp chí Tài chính, số 10, tr. 50-53, 2019.
- [11]. Asian Development Bank, Public Investment Management in Vietnam: Strengthening the Preparation and Appraisal Process, Manila: ADB, 2020.
- [12]. World Bank, Vietnam Public Expenditure Review: Improving Efficiency and Equity, Washington, DC: World Bank, 2019.
- [13]. OECD, Good Practices for Public Investment across Levels of Government, Paris: OECD Publishing, 2021.
- [14]. Ministry of Planning and Investment, Vietnam Public Investment Report 2020, Hanoi: MPI, 2021.
- [15]. Trần V. D., "Đề xuất cải tiến quy trình lập và thẩm định báo cáo nghiên cứu khả thi cho dự án nhóm C," Tạp chí Kinh tế xây dựng, số 1, tr. 15-19, 2023.